TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59/2021/HSST
Ngày: 18 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Thân Văn Chẻo – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2021/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/HSST-QĐ ngày 04/6/2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN MINH T, sinh năm 1983 tại Bình Dương; Tên gọi khác: T Bảy Bò; nơi cư trú: Tổ 8, ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Nh; vợ con chưa có; tiền án: 02 (Ngày 31/7/2017 bị TAND huyện Chơn Thành, Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội " trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2017/HSST; Ngày 13/12/2018 bị TAND huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội " trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 105/2018/HSST ngày 13/12/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/4/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, Bình Phước xử phạt 30 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích" tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/HSST ngày 16/4/2004, đã được xóa án tích; Ngày 25/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, Bình Phước xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 74/2008/HSST, đã được xóa án

tích; Ngày 15/9/2009 bị Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành, Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm chữa bệnh-giáo dục lao động xã hội tỉnh Bình Phước tại quyết định số 4959/QĐ-UBND về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 04/4/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành, Bình Phước áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 07/9/2018 bị Ủy ban nhân dân xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, Bình Phước áp dụng biện pháp giáo dục tại xã vơi thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thị G, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 1, ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, do cần tiền mua ma túy nên T nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm. T đi bộ từ nhà tại ấp 1, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đến khu vực ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến nhà bà Nguyễn Thị G, T thấy 02 khung hàng rào gồm 01 khung có kích thước dài 1,9m, rộng 60cm bằng 02 thanh sắt vuông dài 1,87m và 01 ống sắt dài 77cm, đường kính 90cm, 01 khung có kích thước dài 1,25m, rộng 60cm bằng 02 thanh kim loại vuông dài 1,25m, T liền trộm 02 khung hàng rào trên và vác đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an xã Minh Hưng phát hiện.

Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Chơn Thành kết luận: 02 khung kim loại có đặc điểm nêu trên tại thời điểm xẩy ra vụ án trị giá 280.000 đồng

Vật chứng vụ án: 01 khung có kích thước dài 1,9m, rộng 60cm bằng 02 thanh sắt vuông dài 1,87m và 01 ống sắt dài 77cm, đường kính 90cm, 01 khung có kích thước dài 1,25m, rộng 60cm bằng 02 thanh kim loại vuông dài 1,25m. Đây là tài sản hợp pháp của chị G nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 63/Ctr-VKS ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vàkính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 21/01/2021, T đã lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị G 02 khung hàng rào sắt trị giá 280.000 đồng. Tuy giá trị tài sản chiếm đoạt chưa đủ định lượng, tuy nhiên bị cáo đang có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản". Do đó,Cáo trạng số 63/Ctr-VKS ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác đồng thời gây mất an ninh trật tự địa phương.Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án tại bản án HSST số 62/2017/HSST ngày 31/7/2017 và bản án số 105/2018/HSST ngày 13/12/2018 của TAND huyện Chơn Thành, Bình Phước. Tuy nhiên, do giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng chưa đủ định lượng nên đây là tình tiết định tội. Vì vậy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy,bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, nhân thân xấu, thời gian tạm giam chưa đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng"*. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50,38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2021.

3.Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan